|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Ngã Bảy, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

06 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 03/KH-TT ngày 13/5/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc chuẩn bị kỳ hợp thứ năm Hội đồng nhân dân thành phố Ngã Bảy khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2022.

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

*a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:*

Trong 06 tháng đầu năm, các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng. Do đó, để đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng nói chung UBND thành phố giao các cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát những vấn đề đã thực hiện, đang thực hiện và sẽ thực hiện báo cáo UBND thành phố kịp thời có phương án chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

*a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:*

Đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong quản lý tài chính ngân sách và tham gia mua sắm tài sản công tập trung, trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý dự án đầu tư, đấu thầu, các khoản đóng góp của nhân dân, công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra dưới các hình thức như: Niêm yết tại cơ quan, đơn vị; công bố trên cổng thông tin điện tử; công bố tại cơ quan, đơn vị và thông báo bằng văn bản. Nhìn chung các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc công khai theo quy định, tạo thuận lợi cho người dân khi làm các thủ tục hành chính, tăng cường sự giám sát của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao tác dụng phòng ngừa vi phạm.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ ở cơ quan, đơn vị được thực hiện dân chủ, công khai theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của Đảng...

*b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:*

Sau khi UBND thành phố hoàn thành việc giao dự toán thu chi tài chính ngân sách năm 2022, đã giao cho cơ quan chuyên môn hướng dẫn các đơn vị tiến hành việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các chế độ quy định về định mức tiêu chuẩn trong chi tiêu hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Nhìn chung, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả nguồn lực tài chính, bổ sung tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị([[1]](#footnote-1)).

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Trong 06 tháng đầu năm, không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đước nghề nghiệp, cũng như không có phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc vi phạm quy tắc ứng xử trong thi hành nhiệm vụ công vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Để thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm chủ động phòng ngừa tham nhũng theo quy định của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/07/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng. Trong 06 tháng đầu năm, UBND thành phố đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu và thực hiện ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2022([[2]](#footnote-2)) theo quy định.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

- Về cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

Đơn vị tiếp tục vận hành Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thành phố Ngã Bảy theo mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công nhằm tạo sự thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, góp phần xây dựng chính quyền “kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân”, việc vận hành Trung tâm sẽ tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch và hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ so với quy định.

Trong 06 tháng đầu năm, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 2.607 hồ sơ, bao gồm 11 lĩnh vực như: Bảo trợ xã hội; Chứng thực, Hộ tịch; Lưu thông hàng hóa trong nước; Người có công; Thi đua khen thưởng; Thành lập và hoạt động hộ kinh doanh; Văn hóa, thể thao và du lịch; Xây dựng; Đăng ký biện pháp bảo đảm và Đất đai trong đó hồ sơ kỳ trước chuyển sang là 79 hồ sơ, mới tiếp nhận trực tiếp: 2.528 hồ sơ; đã giải quyết 2.272 hồ sơ, trong đó sớm hẹn là 2.240, đạt tỷ lệ 98,59%, không có hồ sơ trễ hẹn.

- Về ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1323/KH-UBND ngày 31/12/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Ngã Bảy năm 2021; Kế hoạch số 1322/KH-UBND ngày 31/12/2020 về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn thành phố Ngã Bảy năm 2021; Triển khai thực hiện Công văn số 90/UBND-NC ngày 13/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc đẩy mạnh nộp hồ sơ trực tuyến.

UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị bám sát chương trình cải cách hành chính của Chính phủ, sự chỉ đạo của UBND tỉnh nên đã đạt được những kết quả quan trọng. Đến nay, 06/06 xã, phường đều được lắp camera ghi hình tại bộ phận một cửa để giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính nói chung. Song song đó việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng về giải quyết các thủ tục hành chính từ tiêu chuẩn ISO 9001-2008 sang tiêu chuẩn ISO 9001-2015 cũng đã thực hiện xong và đưa vào vận hành giúp nâng cao tính hiệu quả trong cải cách hành chính.

- Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về trả lương qua tài khoản, nhằm minh bạch hóa các khoản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, đến nay, 100% cơ quan, đơn vị dự toán, thụ hưởng ngân sách nhà nước của thành phố đã thực hiện việc thanh toán trả lương, thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ngân hàng. Cùng với việc kê khai và thực hiện công khai tài sản thu nhập, việc trả lương, thu nhập qua tài khoản ngày càng phát huy tác dụng giúp cho việc kiểm soát và quản lý của lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức làm lành mạnh hóa nền tài chính, giảm tiền mặt trong thanh toán; thuận tiện cho người hưởng lương có thể rút tiền trong phạm vi toàn quốc, bảo đảm an toàn cho việc dùng tiền mặt; góp phần phòng, ngừa tham nhũng tốt hơn.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 10/12/2021 về thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2021 và tiến hành phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện việc tổ chức kê khai được kịp thời.

Kết quả thực hiện có tổng số 40 cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai với tổng số người phải kê khai là 114 người. Không có trường hợp không kê khai hoặc chậm thực hiện kê khai; tất cả các bản kê khai đều được công khai bằng hình thức niên yết và không có trường hợp yêu cầu giải trình.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Trong 06 tháng đầu năm, đơn vị chưa phát hiện vụ việc tham nhũng cũng như chưa có trường hợp xử lý trách nhiệm của người đứng đầu liên quan đến hành vi tham nhũng.

**4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

a) Các nội dung đã thực hiện nhầm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng:

Thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị-xã hội, thông qua việc vận động đã phát huy tốt vai trò của xã hội đối với việc nâng cao nhận thức về đường lối, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ý thức trách nhiệm của mỗi tổ chức và công dân trong việc tham gia các hoạt động phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Thông qua các hoạt động nên trên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có những tác động tích cực đến tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động thiết thực góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng.

**III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Tiếp tục tăng cường công tác tiếp dân, tiếp nhận thông tin, phản ánh, giải quyết đơn tố cáo về tham nhũng; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc thực hiện chế độ công khai minh bạch về quản lý sử dụng tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức cán bộ và thủ tục hành chính; việc phổ biến, triển khai thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định mới ban hành của các bộ, ngành... nhằm phát hiện kẽ hở của cơ chế, đề ra những giải pháp thiết thực, từng bước kiềm chế tiêu cực, tham nhũng.

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Luật Phòng, chống tham nhũng, và các quy định pháp luật có liên quan; đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động; rà soát, bổ sung và thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ công chức, viên chức. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các cơ quan báo chí và quần chúng nhân dân trong việc tham gia tuyên truyền, giám sát và phát hiện các vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền phố biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có hiệu lực pháp luật.

Trên cơ sở định hướng của Thanh tra Chính phủ, Kế hoạch thanh tra tỉnh Hậu Giang và tình hình thực tế, UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Chương trình kế hoạch thanh tra 2023 theo quy định.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra có hiệu lực pháp luật.

Tiếp tục rà soát TTHC mới, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước; niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định về TTHC tại nơi tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của UBND thành phố, giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân một cách nghiêm túc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.

Triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định.

Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và việc tổng kết rút kinh nghiệm trong hoạt động công tác Thanh tra.

**2. Giải pháp**

- Chú trọng công tác truyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, kiên trì xây dựng văn hóa về tiết kiệm, không tham nhũng trong đối ngủ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc, các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả thu hồi tiền, tài sản.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng 06 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn thành phố Ngã Bảy, UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố xem xét, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT: Thành ủy, HĐND thành phố (b/c);  - Ủy ban MTTQ, các đoàn thể thành phố(p/h);  - Ban KTXH, Pháp chế;  - Các phòng, ban, ngành TP;  - UBND các xã, phường;  - 3A, 4B, 4C;  - Lưu: VT, Ph b. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Bùi Việt Hà** |

**Biểu số: 01/PCTN**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/4/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số: ………/BC-UBND ngày …..../ ……../2022 của UBND thành phố)*

| **MS** | **NỘI DUNG** | **ĐVT** | **SỐ LIỆU** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT** |  |  |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | - |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | - |
| 3 | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | - |
|  | **TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN** |  |  |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | - |
| 5 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | - |
| 6 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | - |
|  | **PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** |  |  |
|  | ***Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*** |  |  |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 02 |
| 8 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | - |
|  | ***Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*** |  |  |
| 9 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới | Văn bản | - |
| 10 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ | Văn bản | 44 |
| 11 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc | - |
| 12 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Vụ | - |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Người | - |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính | Người | - |
| 15 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự | Người | - |
| 16 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |
| 17 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | - |
|  | ***Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*** |  |  |
| 18 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | CQ, TC, ĐV | - |
| 19 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | - |
| 20 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | - |
| 21 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |
| 22 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích | Người | - |
| 23 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ | Người | - |
|  | ***Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*** |  |  |
| 24 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | - |
|  | ***Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*** |  |  |
| 25 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 420 |
| 26 | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 75 |
| 27 | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên | Lượt thủ tục | - |
| 28 | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Cuộc | - |
| 29 | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Vụ | - |
| 30 | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1) | Triệu đồng | - |
| 31 | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2) | % | - |
|  | ***Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*** |  |  |
| 32 | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ | Người | 114 |
| 33 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | - |
| 34 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV | - |
| 35 | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | - |
| *35.1* | *Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực* | Người | - |
| *35.2* | *Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập* | Người | - |
|  | **PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, Tổ CHỨC, ĐƠN VỊ** |  |  |
| 36 | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | - |
| 37 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | - |
|  | ***Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị*** |  |  |
| 38 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Vụ | - |
| 39 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Người | - |
| 40 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Vụ | - |
| 41 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Người | - |
| 42 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng | Vụ | - |
|  | *- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra* | vụ | - |
| 43 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng | Người | - |
|  | *- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra* | người | - |
|  | ***Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán*** |  |  |
| 44 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cử | Vụ | - |
| 45 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | - |
| 46 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra | Vụ | - |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người | - |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Vụ | - |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Người | - |
|  | ***Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng*** |  |  |
| 50 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ việc | - |
| 51 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét | Vụ việc | - |
| 52 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ | - |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | người | - |
|  | ***Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo*** |  |  |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | - |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | - |
|  | ***Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)*** |  |  |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác | Vụ | - |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác | Người | - |
|  | ***Qua điều tra tội phạm*** |  |  |
| 58 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | - |
| 59 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố | Người | - |
|  | ***Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng*** |  |  |
| 60 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo | Người | - |
| 61 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù | Người | - |
| 62 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo | Người | - |
| 63 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng | Người | - |
|  | **XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG** |  |  |
| 64 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | - |
| 65 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | - |
| 66 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | - |
| *66.1* | *- Khiển trách* | Người | - |
| *66.2* | *- Cảnh cáo* | Người | - |
| *66.3* | *- Cách chức* | Người | - |
|  | **XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** |  |  |
| 67 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | - |
| 68 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | - |
| *68.1* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng* | Người | - |
| *68.2* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng* | Người | - |
| *68.3* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng* | Người | - |
| *68.4* | *- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng* | Người | - |
| 69 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | - |
| 70 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | - |
| 71 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | - |
| 72 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | - |
|  | ***Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được*** |  |  |
| 73 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |
| 74 | Đất đai | m2 | - |
|  | ***Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường*** |  |  |
| 75 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |
| *75.1* | *- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính* | Triệu | - |
| *75.2* | *- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp* | Triệu | - |
| 76 | Đất đai | m2 | - |
| *76.1* | *- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính* | m2 | - |
| *76.2* | *- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp* | m2 | - |
|  | *Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được* |  | - |
| 77 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |
| 78 | Đất đai | m2 | - |
|  | **PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC** |  | - |
| 79 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý | Tổ chức | - |
| 80 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN | Tổ chức | - |
| 81 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN | Tổ chức | - |
| 82 | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Vụ | - |
| 83 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Người | - |
| 84 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự | Người | - |
| 85 | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |
| 86 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | - |

**Biểu số: 02/PCTN**

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

**Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/4/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số: ………/BC-UBND ngày …..../ ……../2022 của UBND thành phố)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên vụ** | **Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc** | **Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc** | **Tóm tắt nội dung vụ việc** | **Ghi chú** |
| 1 | - | - | - | - | - |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

**Biểu số: 03/PCTN**

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(\*)**

**Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 29/4/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số: ………/BC-UBND ngày …..../ ……../2022 của UBND thành phố)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên, số, ngày, tháng, năm** | **Cơ quan ban hành văn bản** | **Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng** | **Kết quả khắc phục** | | | **Ghi chú** |
| **Đã được khắc phục theo thẩm quyền** | **Chưa khắc phục xong** | **Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong** |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | - | - | - | - | - | - | - |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số: |  |  |  |  |  |  |  |

1. *Trong quý 01, UBND thành phố và các cơ quan chuyên môn đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên phục vụ cho chính sách cải cách tiền lương năm 2022 với tổng số tiền là 2.470.800.000 đồng.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND thành phố Ngã Bảy về việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức năm 2022.* [↑](#footnote-ref-2)